

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2021/HS-ST**

Ngày 06-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Cung.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 10/7/1973, tại xã TC, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 6, xã TC, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Công A (đã chết); Con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1947; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là thứ hai; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1976, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2021 đến ngày 13/5/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1930, nơi cư trú: Thôn DL, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1957 (con ông Càn), nơi cư trú: Thôn I, xã V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1963 (con ông Cần), nơi cư trú: Thôn DL, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1966 (con ông Cần), nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

4- Chị Nguyễn Thị S1, sinh năm: 1969 (con ông Cần), nơi cư trú: Thôn DL, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5- Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm: 1971 (con ông Cần), nơi cư trú: Thôn DL, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Q, chị T1, chị S1 và chị S2 đã ủy quyền cho anh Tr tham gia tố tụng để giải quyết vụ án. Anh Tr có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH xây dựng và môi trường LB (tên cũ khi đăng ký kinh doanh là Công ty TNHH xây dựng và môi trường TB).

Địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Lê Văn Bình, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- Người làm chứng:

1- Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1957, nơi cư trú: Thôn DL, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2- Chị Phạm Thị V, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3- Chị Chu Thị Đ, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Bà Cao Thị V, sinh năm: 1963, nơi cư trú: Thôn DL, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/5/2021, Trần Văn C, sinh năm 1973, trú tại thôn 6, xã TC, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là nhân viên lái xe của Công ty TNHH xây dựng và môi trường LB, điều khiển xe ô tô chở rác BKS: 36C - 319.31 chở theo chị Phạm Thị Vinh và chị Chu Thị Định, đều trú tại thôn K, xã Y, huyện Thọ Xuân (là công nhân của TNHH xây dựng và môi trường LB) đi vào đường liên thôn thuộc thôn DL, xã H, huyện Yên Định để thu gom rác thải. Khi đi đến khu vực gần cuối đường liên thôn, chị Vinh và chị Định gom rác lên thùng xe còn C đứng ở gầu xe phía sau để ép rác. Khi ép rác xong, C lên ô tô lùi xe ra ngoài, còn chị Định và chị Vinh đi bộ ra trước. Khi lùi xe, C không bật đèn, không bóp còi cảnh báo, mà chỉ quan sát gương chiếu hậu, do góc nhìn hạn chế, C không

không phát hiện thấy ông Nguyễn Văn Cẩn, sinh năm 1930, trú tại thôn DL, xã H đang đi bộ phía sau xe, nên xe ô tô do C điều khiển đã va chạm với ông D đẩy ông D ngã xuống đường, lần lượt bị lốp sau và lốp trước bên trái xe ô tô đè qua người làm ông D chết tại chỗ. Lúc này có ông Phạm Văn B, hàng xóm của ông D thấy ông D bị xe ô tô cán đè qua người nên đã hô la, vẫy xe C lại. C nhìn xuống đường thì phát hiện ông D đang nằm bất động dưới lòng đường, cách xe ô tô C điều khiển khoảng 6-7m. Do hoảng sợ, C đã lùi xe ra đến đầu đường dừng lại, rồi xuống khóa cửa xe bỏ chạy. Sau đó, C lên cơ quan Công an xin đầu thú và khai báo hành vi lùi xe gây tai nạn của mình.

Tại bản kết luận giám định số 1639/GĐPY- PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về xác định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn D kết luận: Nguyên nhân chết của ông D là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 1815/PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về dấu vết cơ học va chạm giữa xe ô tô BKS: 36C - 319.31 với ông Nguyễn Văn D, kết luận: Dấu vết tỳ trượt tại mặt lăn, má ngoài lốp ngoài hàng lốp sau bên trái và mặt lăn, má ngoài lốp trước bên trái xe ô tô BKS: 36C - 319.31 phù hợp do va chạm với áo và người ông Nguyễn Văn D tạo nên.

Tại bản kết luận giám định số 1825/PC09 ngày 04/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về giám định gen, xác định dấu vết thu được trên xe ô tô BKS: 36C - 319.31 có phải máu của ông D không, kết luận: Mẫu chất màu nâu đỏ ghi nhận tại mặt trước dưới bên trái cầu trước xe do C điều khiển, kết luận giám định pháp y là máu của ông Nguyễn Văn D.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông trên là do Trần Văn C lùi xe không quan sát, không đảm bảo tín hiệu cần thiết khi lùi xe nên đã va chạm với ông Nguyễn Văn D, dẫn đến ông D tử vong tại chỗ. Quá trình điều tra còn xác định khi điều khiển xe ô tô C có giấy phép lái xe hạng C, không sử dụng rượu bia hay chất kích thích. Khi xảy ra va chạm giao thông trên, C không bị thương tích và xe ô tô không bị hư hỏng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn C đã thành khẩn khai báo hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSÝĐ ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Trần Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Về vật chứng: Đã xử lý xong. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, bị cáo Trần Văn C không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C thừa nhận: Khoảng 8 giờ ngày 10/5/2021, bị cáo Trần Văn C điều khiển xe ô tô chở rác BKS: 36C - 319.31 đi thu gom rác thải tại thôn DL, xã H, huyện Yên Định. Trong lúc lùi xe, bị cáo không bật tín hiệu đèn, không bóp còi cảnh báo, không chú ý quan sát phía sau nên xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm và đè qua người ông Nguyễn Văn D, hậu quả ông D chết tại chỗ do đa chấn thương.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện, khám nghiệm tử thi và kết luận giám định dấu vết cơ học và giám định gen, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nêu trên của bị cáo C đã vi phạm vào khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây tai nạn giao thông làm chết 01 người. Khi điều khiển xe ô tô gây tai nạn, bị cáo có giấy phép lái xe hạng C, không sử dụng rượu bia hay chất kích thích. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân

dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông mà còn trực tiếp gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Vì vậy, cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi gây tai nạn, bị cáo đã ra đầu thú; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có khả năng tự cải tạo. Việc cho bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và đại diện gia đình bị hại là anh Nguyễn Xuân Tr đã thống nhất thỏa thuận bị cáo hỗ trợ chi phí mai táng và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện thực hiện bồi thường xong. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe ô tô BKS 36C - 319.31, nhãn hiệu Hyundai (loại xe ô tô chở rác), màu sơn xanh, xe cũ, đã qua sử dụng. Sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả chiếc xe nêu trên cho chủ sở hữu là Công ty TNHH xây dựng và môi trường LB là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã TC, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành thi hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung